

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

Bản án số: 33/2022/HS-PT
Ngày 05 - 5 - 2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Tăng Trần Quỳnh Phương
Các Thẩm phán: Ông Trương Thanh Dũng
Bà Châu Minh Nguyệt

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Thị Hiền, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Quan Tuấn Nghĩa, Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 23/2022/TLPT-HS ngày 18 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn P, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 115/2021/HS-ST ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn P**, sinh năm 1988 tại Bạc Liêu; Nơi cư trú: Số 58, khóm Cầu S, Phường 8, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; Nghề nghiệp: Buôn bán; Dân tộc: Kinh; Trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1961 và bà Bùi Kim A, sinh năm 1958; Tiền án, Tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, (có mặt).

Ngoài ra còn có bị hại Trần Thế V và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Võ Bích N không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn P và ông Trần Thế V là bạn bè quen biết với nhau. Khoảng tháng 5 năm 2017, do có nhu cầu đi lại nên bị cáo P mua xe ô tô nhãn hiệu Chevrolet, loại Cruze, biển kiểm soát 094A – 024.88 thông qua hình thức trả góp tại Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) nên Ngân hàng đã giữ lại giấy

chứng nhận đăng ký xe, chỉ giao cho bị cáo P bản phô tô có chứng thực để bị cáo P thuận tiện đi lại.

Khoảng cuối tháng 12 năm 2017, do làm ăn thất bại nên bị cáo P nảy sinh ý định tìm người làm giả giấy chứng nhận đăng ký xe để đem thế chấp lấy tiền tiêu xài và trả nợ. Thông qua mạng xã hội Facebook bị cáo P làm quen với đối tượng không rõ nhân thân đặt mua giấy chứng nhận đăng ký xe giả với giá 1.500.000 đồng.

Ngày 04/01/2018, bị cáo P điều khiển xe ô tô trên đến dịch vụ cầm đồ Vĩnh N ở Khóm 3, Phường 9, thành phố C, tỉnh Cà Mau do ông Trần Thế V làm chủ thế chấp xe lấy số tiền 200.000.000 đồng. Khi làm hợp đồng thế chấp bị cáo P cung cấp giấy chứng nhận đăng ký xe giả, nhưng nói với ông V là giấy thật. Do tin tưởng nên ông V đã đồng ý. Tuy nhiên, sau khi cầm xe bị cáo P không đóng lãi và cũng không liên hệ ông V chuộc lại xe nên vào ngày 09/12/2020 ông V mượn người bạn tên Nguyễn Văn L đem tất cả giấy tờ và xe bị cáo P thế chấp đến Phòng cảnh sát giao thông đường bộ Công an tỉnh Bạc Liêu để làm thủ tục sang tên đổi chủ thì bị phát hiện giấy chứng nhận đăng ký xe trên là giả nên ông V trình báo sự việc với cơ quan chức năng.

Tại Bản kết luận giám định số 21/GĐ-2021 ngày 10/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bạc Liêu kết luận:

1. Phôi giấy “GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ XE Ô TÔ”, số 005088, mang tên: Nguyễn P, địa chỉ: 58 Cầu S, phường 8, TP. B, đề ngày 08/5/2017, (ký hiệu A) là phôi giả. Được làm giả bằng phương pháp in phun màu.

2. Chữ ký mang tên Trung tá Huỳnh Văn S trên tài liệu cần giám định ký hiệu A so với chữ ký Trung tá Huỳnh Văn S trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M2 không do cùng một người ký ra.

3. Hình dấu tròn có nội dung “PHÒNG CẢNH SÁT GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ, ĐƯỜNG THỦY CÔNG AN TỈNH BẠC LIÊU” trên tài liệu cần giám định ký hiệu A so với hình dấu tròn có nội dung “PHÒNG CẢNH SÁT GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ, ĐƯỜNG THỦY CÔNG AN TỈNH BẠC LIÊU”, trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M2 không do cùng một con dấu đóng ra.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 115/2021/HS-ST ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn P phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn P 03 (ba) năm tù.

Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 174; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn P 03 (ba) năm tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự: Buộc bị cáo Nguyễn P phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 06 (sáu) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 12/01/2022, bị cáo Nguyễn P kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo. Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Xét đơn kháng cáo của bị cáo còn trong thời hạn luật định nên cấp phúc thẩm chấp nhận và đưa ra xét xử là hợp lệ.

Về nội dung: Sau khi phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, nội dung kháng cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn P, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 115/2021/HS-ST ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn P thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại trong quá trình điều tra và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Bị cáo P mua xe ô tô nhãn hiệu Chevrolet, loại Cruze, biển kiểm soát 094A – 024.88 thông qua hình thức trả góp tại Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) nên Ngân hàng đã giữ lại giấy chứng nhận đăng ký xe, chỉ giao cho bị cáo P bản phô tô có chứng thực để bị cáo P thuận tiện đi lại.

Khoảng cuối tháng 12 năm 2017, do làm ăn thất bại nên bị cáo P nảy sinh ý định tìm người làm giả giấy chứng nhận đăng ký xe để đem thế chấp lấy tiền tiêu xài và trả nợ. Thông qua mạng xã hội Facebook, bị cáo P làm quen với đối tượng không rõ nhân thân đặt mua giấy chứng nhận đăng ký xe giả với giá 1.500.000 đồng. Ngày 04/01/2018, bị cáo P điều khiển xe ô tô trên đến dịch vụ cầm đồ Vinh N ở Khóm 3, Phường 9, thành phố C, tỉnh Cà Mau do Trần Thế V làm chủ thế chấp xe lấy số tiền 200.000.000 đồng. Khi làm hợp đồng thế chấp, bị cáo P cung cấp giấy chứng nhận đăng ký xe giả, nhưng nói với ông V là giấy thật. Do tin tưởng nên ông V đã đồng ý. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt là 200.000.000 đồng. Do đó, án sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn P tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

Mặt khác, để thực hiện được hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, bị cáo đã đặt mua giấy chứng nhận đăng ký xe giả với giá 1.500.000 đồng từ đối tượng không rõ

nhân thân thông qua mạng xã hội Facebook. Và sử dụng giấy chứng nhận đăng ký xe giả này để lừa đảo chiếm đoạt của ông V số tiền 200.000.000 đồng như đã nêu trên. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự. Do đó, án sơ thẩm xử phạt bị cáo theo quy định điểm b khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo:

[2.1] Về kháng cáo xin hưởng án treo: Hội đồng xét xử thấy rằng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có đủ nhận thức được mỗi công dân đều có quyền tài sản cá nhân, những ai có hành vi xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác đều bị pháp luật xử lý nghiêm minh. Nhưng bị cáo lại lười lao động muốn thụ hưởng thành quả lao động của người khác mà không phải bỏ công sức lao động nên bị cáo đã thực hiện hành vi sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình sẽ bị pháp luật xử lý nghiêm, nhưng đã bất chấp hậu quả. Do đó, cần có mức án nghiêm khắc đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống chung của xã hội một thời gian dài, nhằm giáo dục, cải tạo riêng đối với bị cáo và cũng nhằm răn đe phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội. Do đó không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo.

[2.2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

- Đối với tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”: Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của Nhà nước, khi quyết định hình phạt cho bị cáo, cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo thành khẩn khai báo và xử phạt bị cáo P 03 năm tù về tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”, ở mức khởi điểm của khung hình phạt là phù hợp.

- Đối với tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, khi quyết định hình phạt cấp sơ thẩm có xem xét bị cáo thành khẩn khai báo, khắc phục hậu quả, bị hại có đơn xin bãi nại và áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy mức án 03 năm tù mà cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc, bị cáo đã khắc phục toàn bộ thiệt hại cho bị hại nên cần thiết giảm một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo an tâm cải tạo, sớm hoà nhập cộng đồng .

Từ các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo đối với tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu là chưa phù hợp nên không chấp nhận.

[4] Về án phí: Bị cáo Nguyễn P kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số: 115/2021/HS-ST ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn P, sửa một phần quyết định về hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số: 115/2021/HS-ST ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu về hình phạt.

2. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn P phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”

3. Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 174; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn P 02 (hai) năm tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

4. Căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn P 03 (ba) năm tù về tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”.

5. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự: Buộc bị cáo Nguyễn P phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 05 (năm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

6. Về án phí: Căn cứ các điều 135; 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm d khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn P không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

7. Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số: 115/2021/HS-ST ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bạc Liêu (02 bản);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bạc Liêu (01 bản);
- VKSND TP. B (01 bản);
- TAND TP. B (01 bản);
- CQĐT TP. B (01 bản);
- Chi cục THADS TP. B (01 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh B (01 bản);
- Bị cáo (01 bản);
- Lưu: HS, THS, THCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Tăng Trần Quỳnh Phương